

Bản án số: 137/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2017
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Thám;

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1994 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1991 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2017, tại biên bản hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa chị Lê Thị Trúc L trình bày:* Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 và đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, không lo cho vợ con, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị và anh T đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Phan Hồng H, sinh năm 2010, Phan Trọng P, sinh năm 2013 và Phan Văn H, sinh năm 2014. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi người con chung tên Phan Hồng H và Phan Văn H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

** Tại biên bản hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa anh Phan Văn T trình bày: Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, có 03 con chung đúng như chị L trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh đi làm nhưng chị L không đồng ý và chị L ghen tuông vô cớ. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về con chung trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả 03 con chung tên Phan Hồng H, sinh ngày 01/4/2010, Phan Trọng P, sinh ngày 23/02/2013 và Phan Văn H, sinh ngày 30/5/2014 vì hiện nay 03 con chung đang sống chung với gia đình anh, gia đình anh có điều kiện nuôi con do gần trường học và có lộ xe, còn nhà vợ thì ở xa trường học không có lộ xe nên không có điều kiện để lo cho con ăn học và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T, địa chỉ: ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L với anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 và đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa chị L với anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T nhưng anh T không đồng ý ly hôn. Xét thấy, trong thời gian chung sống chị L với anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và từ khi hòa giải đến nay anh T không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, hiện chị L với anh T đã sống ly thân hơn 02 tháng nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L với anh T có 03 người con chung tên Phan Hồng H, Phan Trọng P và Phan Văn H, chị L với anh T cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 03 người con chung. Xét thấy từ khi chị L bỏ nhà đi nơi khác sống ly thân với anh T đến nay thì 03 người con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị L thừa nhận từ trước đến nay những người con chung của chị với anh T đều do gia đình anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị đang đi làm thuê không có nơi sinh sống ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị L mà tiếp tục giao 03 người con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho 03 người con chung có điều

kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm và đảm bảo cho 03 người con chung có điều kiện được học tập. Bởi lẽ, anh T có thu nhập đảm bảo nuôi 03 người con chung, có nơi cư trú ổn định và những người con chung đang đi học gần nhà anh T. Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L với anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị L phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc L với anh Phan Văn T.

Về con chung: Giao 03 người con chung tên Phan Hồng H, sinh ngày 01/4/2010, Phan Trọng P, sinh ngày 23/02/2013 và Phan Văn H, sinh ngày 30/5/2014 cho anh Phan Văn T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Trúc L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị Lê Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng, ngày 06 tháng 10 năm 2017 chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011611 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận